TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2020/QĐST-DS	*Tháp Mười, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 495/2020/TLST-DS ngày 13/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1957.
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Nhật Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Ánh V, sinh năm 1981.
2/ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc A, chị Nguyễn Ánh V và anh Nguyễn Quốc T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Văn M số tiền nợ vay gốc 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) và lãi kể từ khi vay đến nay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.750.000 đồng ông Nguyễn Ngọc A, chị Nguyễn Ánh V và anh Nguyễn Quốc T đồng ý chịu. Tuy nhiên, ông A, chị V và anh T được miễn 50% tiền án phí do thuộc trường hợp hoàn cảnh kinh tế gia đình đang rất khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Như vậy, ông A, chị V và anh T còn phải chịu số tiền án phí là 3.875.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Do ông Lê Văn M được miễn tiền tạm ứng án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên không xử lý đối với tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu: HSVA, (ML).

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Tuấn